

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Phương Đông

Ông Thạch Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đinh Hằng Hải T, sinh năm 2000; địa chỉ: đường P, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024 cũng như tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đinh Hằng Hải T trình bày:

Nguyên vào năm 2019, bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 09/4/2019. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chung sống ông bà có hai người con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng K, sinh ngày 13/11/2017 và cháu Nguyễn Đình Thiên P, sinh ngày 30/5/2021. Hiện các con đang sống cùng ông H. Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Đinh Hằng Hải T yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung: Bà đồng ý giao hai người con chung cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời điểm chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông không đồng ý, vì hiện tại các con còn quá nhỏ. Về con chung: Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung là Nguyễn Đình Hoàng K và Nguyễn Đình Thiên P đến khi thành niên, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Hằng Hải T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, bà T và ông H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn. Theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì trong quá trình chung sống, ông H có mối quan hệ ngoại tình, dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải giữa bà T và ông H, nhưng bà T vẫn không đồng ý hàn gắn. Nhận thấy, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó,

căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H có hai người con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng K, sinh ngày 13/11/2017 và cháu Nguyễn Đình Thiên P, sinh ngày 30/5/2021.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay, cháu Kim và cháu Phú đều do phía gia đình ông H nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu, HĐXX quyết định giao cháu Phú và cháu Kim cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu Kim.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đinh Hằng Hải T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Hằng Hải T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Hoàng K, sinh ngày 13/11/2017 và cháu Nguyễn Đình Thiên P, sinh ngày 30/5/2021 cho ông Nguyễn Văn H tiếp

tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Đinh Hằng Hải T không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Đinh Hằng Hải T mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Đinh Hằng Hải T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Hằng Hải T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006712 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà